

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2015/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu và trình tự, thủ tục đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

a) Thương nhân kinh doanh xăng dầu;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng và cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Thương nhân sản xuất, nhập khẩu, pha chế xăng dầu chuyên dùng cho nhu cầu riêng của mình, không đưa ra lưu thông trên thị trường theo đăng ký với Bộ Công Thương;

b) Nhiên liệu bay hàng không.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phép đo* là tập hợp những thao tác để xác định lượng xăng dầu cần đo.

2. *Phương tiện đo* là phương tiện kỹ thuật để thực hiện phép đo.

3. *Bên giao xăng dầu* là thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, thương nhân sản xuất xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thực hiện việc xuất giao xăng dầu theo hợp đồng mua bán xăng dầu đã ký.

4. *Bên nhận xăng dầu* là thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, thương nhân sản xuất xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, thương nhân làm đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu thực hiện việc nhận xăng dầu từ Bên giao xăng dầu theo hợp đồng mua bán xăng dầu đã ký.

5. *Bên vận chuyển xăng dầu* là thương nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện việc nhận xăng dầu từ Bên giao xăng dầu, vận chuyển và bàn giao xăng dầu cho Bên nhận xăng dầu.

Các từ ngữ khác trong Thông tư này được hiểu theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu

1. Xăng dầu của thương nhân sản xuất, pha chế, thương nhân nhập khẩu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học hiện hành (sau đây viết là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành phải thực hiện việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

2. Đối với xăng dầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thương nhân sản xuất, pha chế, thương nhân nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng và bảo đảm chất lượng xăng dầu phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng khi lưu thông trên thị trường.

3. Trách nhiệm đối với chất lượng xăng dầu khi có khiếu nại, tranh chấp được xác định dựa trên các mẫu lưu tại từng khâu trong quá trình sản xuất, pha chế, nhập khẩu, vận chuyển, lưu thông phân phối xăng dầu.

4. Thương nhân kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm về đo lường, chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối thuộc sở hữu của mình và liên đới chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm về đo lường, chất lượng của tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 5. Đối với hoạt động nhập khẩu, sản xuất, pha chế, phân phối, tồn trữ, vận chuyển xăng dầu

Thương nhân nhập khẩu, sản xuất, pha chế, phân phối, tồn trữ, vận chuyển xăng dầu phải thực hiện các quy định về đo lường sau đây:

1. Phương tiện đo được sử dụng để xác định lượng xăng dầu trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Các bộ phận, chi tiết của phương tiện đo phải phù hợp với mẫu đã được phê duyệt theo quy định;

b) Các bộ phận, chi tiết, chức năng có khả năng can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường cơ bản của phương tiện đo phải được niêm phong hoặc kẹp chì của tổ chức kiểm định;

c) Có phạm vi đo phù hợp với lượng xăng dầu cần đo;

d) Đã được kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường; chứng chỉ kiểm định (dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định) phải còn thời hạn giá trị.

2. Khi một hoặc một số phương tiện đo quy định tại Khoản 1 Điều này được lắp đặt cùng với các cơ cấu, bộ phận khác tạo thành hệ thống đo dùng để xác định lượng xăng dầu trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân thì hệ thống đo này phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường.

3. Tuân thủ yêu cầu sử dụng phương tiện đo, hệ thống đo theo hướng dẫn của cơ sở sản xuất, nhập khẩu và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ về đo lường theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền. Trường hợp phát hiện phương tiện đo, hệ thống đo bị sai hỏng trong quá trình sử dụng, thương nhân sở hữu, sử dụng phương tiện đo, hệ thống đo phải dừng việc sử dụng và thực hiện biện pháp khắc phục để bảo đảm phương tiện đo, hệ thống đo phù hợp yêu cầu quy định.

4. Sai số kết quả đo lường xăng dầu không được vượt quá 1,5 lần giới hạn sai số cho phép của phương tiện đo nêu tại khoản 1 hoặc của hệ thống đo nêu tại khoản 2 Điều này. Kết quả đo lường xăng dầu phải được quy đổi về điều kiện cơ sở (nhiệt độ cơ sở là 15°C và áp suất cơ sở là 101325 Pa).

5. Phải xây dựng kế hoạch và định kỳ thực hiện tự kiểm tra phương tiện đo, hệ thống đo, điều kiện thực hiện phép đo để bảo đảm lượng xăng dầu trong mua bán, thanh toán với nhà cung cấp, khách hàng phù hợp với quy định tương ứng tại Khoản 4 Điều này. Hồ sơ thực hiện việc định kỳ tự kiểm tra phải được lưu giữ cho tới khi hoàn thành lần kiểm định tiếp theo của phương tiện đo tại địa điểm thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 6. Đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu

Thương nhân bán lẻ xăng dầu phải thực hiện các quy định về đo lường sau đây:

1. Cột đo xăng dầu được sử dụng để xác định lượng xăng dầu trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Các bộ phận, chi tiết, chức năng của cột đo xăng dầu phải phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; trường hợp kiểm định lần đầu tiên trước khi đưa vào sử dụng, các bộ phận, chi tiết của cột đo xăng dầu phải bảo đảm mới 100%;

b) Các bộ phận, chi tiết, chức năng có khả năng can thiệp làm thay đổi các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của cột đo xăng dầu phải được niêm phong hoặc kẹp chì của tổ chức kiểm định;

c) Các cầu dao, thiết bị đóng ngắt nguồn điện của các cột đo xăng dầu trong cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải bảo đảm các quy định về an toàn, phòng chống cháy nổ và chỉ được lắp đặt tại một vị trí. Vị trí lắp đặt này phải thuận tiện cho việc ra vào thực hiện việc đóng ngắt nguồn điện khi cần thiết; không được lắp đặt tại các vị trí kín đáo, khó tiếp cận. Nguồn cung cấp điện cho cột đo xăng dầu không được đóng ngắt bằng các phương tiện, thiết bị điều khiển từ xa;

d) Các công tắc điều khiển liên quan tới mạch điều khiển của cột đo xăng dầu không được lắp đặt ra bên ngoài cột đo (trừ công tắc kết thúc quá trình cấp phát xăng dầu theo thiết kế của nhà sản xuất). Không được phép sử dụng các phương tiện, thiết bị (ví dụ như bộ điều khiển từ xa, điện thoại di động, máy tính...) có thể tác động làm thay đổi các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của cột đo xăng dầu;

đ) Đã được kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường; chứng chỉ kiểm định (dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định) phải còn thời hạn giá trị.

2. Tuân thủ yêu cầu sử dụng cột đo xăng dầu theo hướng dẫn của cơ sở sản xuất, nhập khẩu.

3. Sai số kết quả đo lượng xăng dầu không được vượt quá 1,5 lần giới hạn dương của sai số cho phép của phương tiện đo được sử dụng để bán xăng dầu. Kết quả đo lượng xăng dầu được xác định tại điều kiện đo thực tế.

4. Có sẵn các ca đong, bình đong có dung tích 1 L, 2 L, 5 L, 10 L và các ống đong chia độ có phạm vi đo phù hợp để tự kiểm tra định kỳ theo quy định tại Khoản 5 Điều này. Các ca đong, bình đong phải được kiểm định ban đầu và không bị móp méo, hư hỏng trong quá trình sử dụng.

5. Xây dựng kế hoạch và định kỳ theo tháng thực hiện tự kiểm tra ít nhất một (01) lần đối với phương tiện đo, điều kiện thực hiện phép đo để bảo đảm lượng xăng dầu trong bán lẻ cho khách hàng phù hợp với quy định tương ứng tại Khoản 3 Điều này. Hồ sơ thực hiện việc định kỳ tự kiểm tra phải được lưu giữ tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu cho tới khi hoàn thành lần kiểm định tiếp theo của phương tiện đo.

6. Khi phát hiện kết quả đo lượng xăng dầu không bảo đảm yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều này hoặc trường hợp cột đo xăng dầu bị hư hỏng, phải tiến hành hiệu chỉnh, sửa chữa, thay thế (sau đây viết tắt là sửa chữa) các chi tiết, bộ phận, chức năng (viết tắt là bộ phận) đã được niêm phong hoặc kẹp chì, thương nhân thực hiện biện pháp khắc phục như sau:

a) Dừng việc sử dụng; tuyệt đối không tự ý tháo dỡ niêm phong, kẹp chì của cột đo xăng dầu;

b) Liên hệ và đề nghị bằng văn bản (gửi trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu điện, fax, thư điện tử) tới cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo hoặc các đơn vị, đại lý có giấy chứng nhận ủy quyền của cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo (sau đây viết tắt là đơn vị, đại lý được cơ sở ủy quyền) để tiến hành sửa chữa các bộ phận này đồng thời gửi tới Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và tổ chức đã kiểm định phương tiện đo. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thương nhân, cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo phải đáp ứng đề nghị sửa chữa của thương nhân.

Thương nhân có quyền lựa chọn cơ sở khác thực hiện sửa chữa đối với một trong các trường hợp sau:

- Cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo đã giải thể, phá sản;
- Cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo có văn bản từ chối thực hiện với lý do chính đáng gửi thương nhân và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (để báo cáo);

c) Khi kết thúc quá trình sửa chữa, phải tiến hành lập biên bản sửa chữa cột đo xăng dầu giữa thương nhân và cá nhân trực tiếp thực hiện sửa chữa. Biên bản phải có các thông tin cơ bản sau: tên và địa chỉ của cơ sở sửa chữa; tên, địa chỉ và số

chứng minh nhân dân (kèm theo bản sao chứng minh nhân dân) của cá nhân trực tiếp thực hiện sửa chữa; thời gian thực hiện; kiểu, ký hiệu, số Serial của cột đo xăng dầu được sửa chữa; nội dung sửa chữa đã thực hiện; cách thức niêm phong hoặc kẹp chì các bộ phận được sửa chữa;

d) Thực hiện việc kiểm định cột đo xăng dầu sau khi sửa chữa để đưa vào sử dụng.

đ) Biên bản sửa chữa quy định tại Điểm c và Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo sau khi sửa chữa phải được lưu giữ tại địa điểm thuận tiện cho việc thanh tra, kiểm tra trong thời gian ít nhất mười hai (12) tháng sau khi cột đo xăng dầu này được kiểm định đạt yêu cầu theo quy định tại Điểm d Khoản này; bản sao Biên bản sửa chữa và Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo sau khi sửa chữa phải được gửi cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để báo cáo;

e) Trường hợp quá trình sửa chữa có sự cải tiến, cải tạo làm thay đổi chương trình điều khiển hoặc đặc tính kỹ thuật đo lường chính của cột đo xăng dầu so với mẫu đã được phê duyệt thì phải thực hiện việc phê duyệt mẫu mới theo quy định.

7. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018, cột đo xăng dầu phải gắn thiết bị in chứng từ bán hàng để in và cung cấp chứng từ cho khách hàng. Thiết bị in chứng từ bán hàng phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Bảo đảm tình trạng kỹ thuật theo hướng dẫn của nhà sản xuất và hoạt động tốt;

b) Chỉ in được chứng từ khi kết thúc quá trình bơm xăng dầu cho khách hàng (ví dụ: Khi đặt vòi cấp phát vào giá treo trên cột đo xăng dầu);

c) Các thông tin bắt buộc in trên chứng từ bán hàng gồm: Tên cơ sở bán hàng, địa chỉ; kiểu, ký hiệu, số Serial của cột đo xăng dầu; phút, giờ, ngày, tháng, năm bán hàng; loại xăng dầu, số lượng, đơn giá, tổng số tiền xăng, dầu đã bán;

d) Không có cơ cấu, chức năng tác động làm thay đổi thông tin in trên chứng từ bán hàng, thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường của cột đo xăng dầu.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU

Mục 1

LẤY MẪU, NIÊM PHONG MẪU, LƯU MẪU VÀ THỬ NGHIỆM MẪU KHI VẬN CHUYỂN HOẶC GIAO NHẬN XĂNG DẦU

Điều 7. Lấy mẫu, niêm phong mẫu, bàn giao mẫu và lưu mẫu xăng dầu phục vụ việc đối chứng khi có tranh chấp về chất lượng

1. Nguyên tắc

a) Việc lấy mẫu, niêm phong mẫu, lưu mẫu và bàn giao mẫu xăng dầu quy định tại Điều này được áp dụng cho thương nhân đầu môi, thương nhân phân phối,

thương nhân làm tổng đại lý, thương nhân làm đại lý bán lẻ, thương nhân nhận quyền bán lẻ, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu để đối chứng khi có tranh chấp về chất lượng;

b) Mẫu lưu còn niêm phong sẽ là mẫu để đối chứng khi có tranh chấp về chất lượng;

c) Việc lấy mẫu, niêm phong mẫu, lưu mẫu và bàn giao mẫu xăng dầu được thực hiện đối với từng lô hàng khi tiến hành vận chuyển hoặc giao nhận;

Trường hợp cần thiết hoặc khi có yêu cầu, phải lấy mẫu riêng cho từng xitec, hầm hàng, ngăn chứa của phương tiện vận chuyển lô hàng.

2. Phương pháp lấy mẫu

Cách thức lấy mẫu xăng dầu được thực hiện theo văn bản kỹ thuật hướng dẫn thực hiện lấy mẫu xăng dầu hiện hành do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành.

3. Bình chứa mẫu

Bình chứa mẫu phải được làm bằng các vật liệu không gây ảnh hưởng đến chất lượng xăng dầu, không rò rỉ và có nắp kín. Bình chứa mẫu phải được làm sạch, khô và cần được tráng kỹ bằng xăng dầu sẽ chứa trước khi lấy mẫu. Bình chứa mẫu phải có dung tích đủ lớn và bảo đảm an toàn khi chứa xăng dầu.

4. Số mẫu, lượng mẫu, biên bản lấy mẫu và niêm phong mẫu

a) Bên giao xăng dầu phải lấy mẫu xăng dầu đối với mỗi loại xăng dầu trong từng lần giao xăng dầu cho Bên nhận xăng dầu. Mẫu xăng dầu đã lấy phải được niêm phong và được xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của Bên giao xăng dầu và Bên vận chuyển; phải được gửi theo phương tiện vận chuyển đến Bên nhận xăng dầu;

b) Bên nhận xăng dầu phải lấy mẫu xăng dầu đối với mỗi loại xăng dầu trong từng lần tiếp nhận xăng dầu từ Bên giao xăng dầu (lấy tại xitec, hầm hàng, ngăn chứa của phương tiện vận chuyển trước khi nhập hàng). Mẫu xăng dầu đã lấy phải được niêm phong và được xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của Bên vận chuyển và Bên nhận xăng dầu;

c) Lượng thể tích mẫu xăng dầu lấy phải bảo đảm đủ để thử nghiệm các chỉ tiêu theo yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng;

d) Khi lấy mẫu, Bên giao xăng dầu phải lập biên bản (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này); Bên nhận xăng dầu phải lập biên bản (theo Mẫu 2. BBLM-BGM-KTNP quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này).

5. Bảo quản mẫu và lưu mẫu

a) Bên vận chuyển phải bảo quản mẫu do Bên giao xăng dầu gửi theo phương tiện vận chuyển và bàn giao mẫu của Bên giao cho Bên nhận xăng dầu;

b) Bên nhận xăng dầu phải bảo quản, lưu mẫu đã tiếp nhận của Bên giao và mẫu đã lấy khi nhập xăng dầu cho đến khi nhập xăng dầu cùng loại hai (02) lần kế tiếp. Mẫu xăng dầu phải được bảo quản, lưu trong điều kiện phù hợp bảo đảm không bị biến đổi về chất lượng;

c) Trường hợp có tranh chấp hoặc kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền thì mẫu phải lưu theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Lấy mẫu, lưu mẫu và thử nghiệm xăng dầu phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng

1. Việc lấy mẫu xăng dầu được thực hiện theo văn bản kỹ thuật hướng dẫn thực hiện lấy mẫu xăng dầu hiện hành do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành.

2. Việc thử nghiệm xăng dầu phải thực hiện tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định. Kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được chỉ định là căn cứ pháp lý để đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Căn cứ thực tế, đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thanh tra, kiểm tra chất lượng xăng dầu xác định và ghi rõ trong biên bản lấy mẫu về thời hạn lưu mẫu tại cơ quan thanh tra, kiểm tra thấp nhất là 30 ngày. Hết thời hạn lưu mẫu mà không có khiếu nại, cơ quan kiểm tra, thanh tra xử lý mẫu lưu theo quy định hiện hành.

Điều 9. Xác định trách nhiệm đối với chất lượng xăng dầu của thương nhân kinh doanh xăng dầu dựa trên mẫu lưu

Khi có tranh chấp, khiếu nại hoặc kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu, trách nhiệm về chất lượng xăng dầu của thương nhân kinh doanh xăng dầu được xác định dựa trên nguyên tắc nêu tại Khoản 3 Điều 4, cụ thể như sau:

1. Trường hợp mẫu của Bên giao xăng dầu gửi theo phương tiện vận chuyển và mẫu của Bên nhận xăng dầu lấy khi nhập hàng có kết quả thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng thì trách nhiệm về chất lượng xăng dầu có khiếu nại, tranh chấp hoặc kiểm tra nhà nước do Bên nhận xăng dầu chịu trách nhiệm.

2. Trường hợp mẫu của Bên giao xăng dầu gửi kèm theo phương tiện vận chuyển có kết quả thử nghiệm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng thì trách nhiệm về chất lượng xăng dầu có khiếu nại, tranh chấp hoặc kiểm tra nhà nước do Bên giao xăng dầu chịu trách nhiệm.

3. Trường hợp mẫu của Bên giao xăng dầu gửi kèm theo phương tiện vận chuyển có kết quả thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng nhưng mẫu của Bên nhận xăng dầu lấy khi nhập hàng có kết quả thử nghiệm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng thì Thương nhân kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu chịu trách nhiệm.

4. Thương nhân đầu mối chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng xăng dầu do các cơ quan thanh tra, kiểm tra lấy mẫu tại thương nhân đầu mối nếu xăng dầu có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng.

Mục 2

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XĂNG DẦU NHẬP KHẨU

Điều 10. Quản lý chất lượng xăng dầu của thương nhân nhập khẩu

Thương nhân nhập khẩu xăng dầu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001:2010.

2. Xây dựng và thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về chất lượng, đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu của tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của thương nhân, bao gồm các nội dung sau:

a) Tần suất kiểm tra, giám sát và lấy mẫu thử nghiệm chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối;

b) Lưu giữ các hồ sơ kết quả thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát.

3. Lấy mẫu, niêm phong và lưu mẫu theo quy định tại Điều 7 Mục 1 Chương III của Thông tư này.

4. Niêm phong đối với xitec, hầm hàng, ngăn chứa và các van xuất nhập trên các phương tiện chứa xăng dầu trước khi vận chuyển cho khách hàng. Niêm phong phải được kiểm tra, xác nhận giữa hai bên (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) và được thể hiện cụ thể trong hồ sơ giao nhận.

5. Cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển bản sao tiêu chuẩn công bố áp dụng.

6. Cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) đối với từng đợt giao hàng.

7. Có quy trình kiểm soát sự phù hợp của hệ thống bể chứa xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu để duy trì chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, bảo đảm hệ thống bể chứa xăng dầu không bị rò rỉ và chứa đựng lẫn các loại xăng dầu và việc thực hiện kiểm tra bể chứa xăng dầu phải được lưu hồ sơ.

8. Có sẵn bản sao chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận hợp quy, thông báo tiếp nhận công bố hợp quy đối với xăng dầu sản xuất, pha chế trong nước; giấy

chúng nhận hợp quy hoặc thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng nhập khẩu đối với xăng dầu nhập khẩu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia) và bản sao tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với từng loại xăng dầu.

Điều 11. Đối với xăng dầu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Đối với xăng dầu nhập khẩu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thương nhân nhập khẩu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu nhập khẩu trước khi làm thủ tục thông quan. Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong quá trình thực hiện kiểm tra nhà nước chất lượng xăng dầu nhập khẩu, nếu phát hiện xăng dầu nhập khẩu có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng, cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu nhập khẩu thực hiện xử lý theo hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Bảo đảm chất lượng xăng dầu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng khi xuất cho khách hàng. Nội dung của tiêu chuẩn công bố áp dụng không trái với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

Điều 12. Đối với xăng dầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Xăng dầu nhập khẩu không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thương nhân nhập khẩu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với từng loại sản phẩm theo quy định.

2. Bảo đảm chất lượng xăng dầu phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng.

Mục 3

**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XĂNG DẦU SẢN XUẤT,
PHA CHẾ TRONG NƯỚC**

Điều 13. Quản lý chất lượng xăng dầu của thương nhân sản xuất, pha chế

Thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001:2010.

2. Lấy mẫu, niêm phong và lưu mẫu theo quy định tại Điều 7 Mục 1 Chương III của Thông tư này.

3. Niêm phong đối với xitec, hầm hàng, ngăn chứa và các van xuất nhập trên các phương tiện chứa xăng dầu trước khi vận chuyển cho khách hàng. Niêm phong phải được kiểm tra, xác nhận giữa hai bên (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) và được thể hiện cụ thể trong hồ sơ giao nhận.

4. Về năng lực thử nghiệm:

a) Có đủ trang thiết bị thử nghiệm để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn QCVN 1:2009/BKHCN; xây dựng, áp dụng và duy trì hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng đối với phòng thử nghiệm xăng dầu theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005;

b) Đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu có thực hiện pha chế xăng dầu nhưng chưa có phòng thử nghiệm đủ năng lực thử nghiệm tất cả các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải đầu tư thiết bị bảo đảm đủ năng lực kiểm tra chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu;

Trong thời gian đầu tư thiết bị thử nghiệm, thương nhân được phép thuê phòng thử nghiệm đáp ứng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và có đủ năng lực để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có thay đổi, bổ sung hoặc thay thế, thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu thực hiện đầu tư thiết bị thử nghiệm theo hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

5. Khi sử dụng phụ gia không thông dụng để sản xuất, pha chế xăng dầu, thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu phải đăng ký sử dụng phụ gia này và được chấp thuận đăng ký theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nghiêm cấm việc sử dụng phụ gia không thông dụng khi chưa đăng ký và được chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ để đưa vào sản xuất, pha chế xăng dầu.

6. Trường hợp có tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu trong nước, thương nhân sản xuất xăng dầu phải xây dựng và thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về chất lượng, đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu của tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ, cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của thương nhân bao gồm các nội dung sau:

a) Tần suất kiểm tra, giám sát và lấy mẫu thử nghiệm chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối;

b) Lưu giữ các hồ sơ kết quả thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát.

7. Cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển bản sao tiêu chuẩn công bố áp dụng.

8. Cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) đối với từng đợt giao hàng.

9. Có quy trình kiểm soát sự phù hợp của hệ thống bể chứa xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu để duy trì chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, bảo đảm hệ thống bể chứa xăng dầu không bị rò rỉ và chứa đựng lẫn các loại xăng dầu và việc thực hiện kiểm tra bể chứa xăng dầu phải được lưu hồ sơ.

10. Có sẵn bản sao chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận hợp quy, thông báo tiếp nhận công bố hợp quy đối với xăng dầu sản xuất, pha chế trong nước; giấy chứng nhận hợp quy hoặc thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng nhập khẩu đối với xăng dầu nhập khẩu) và bản sao tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với từng loại xăng dầu.

Điều 14. Đối với xăng dầu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Xăng dầu được sản xuất, pha chế trong nước thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Đánh giá chứng nhận sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (chứng nhận hợp quy).

2. Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả đánh giá chứng nhận hợp quy; công bố tiêu chuẩn áp dụng. Nội dung của tiêu chuẩn công bố áp dụng không được trái với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

3. Bảo đảm chất lượng xăng dầu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng khi xuất cho khách hàng.

Điều 15. Đối với xăng dầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Xăng dầu được sản xuất, pha chế trong nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Thực hiện kiểm tra thử nghiệm chất lượng đối với từng lô xăng dầu thành phẩm theo tiêu chuẩn đã công bố và chỉ đưa vào lưu thông các lô xăng dầu có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng.

2. Lưu giữ kết quả kiểm tra thử nghiệm của từng lô hàng, xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Trình tự, thủ tục đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu

1. Thương nhân đầu mối thực hiện pha chế xăng dầu lập 01 bộ hồ sơ đăng ký cơ sở pha chế nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu (theo Mẫu 3. ĐDK quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp sản xuất xăng dầu) hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu do Bộ Công Thương cấp (đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu);

c) Bản sao Đăng ký kế hoạch pha chế nguyên liệu thành phẩm xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để pha chế thành phẩm xăng dầu;

d) Bản thuyết minh năng lực của từng cơ sở pha chế xăng dầu gồm các thông tin cơ bản sau:

- Tên xăng dầu thành phẩm; Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng và chứng chỉ chất lượng phù hợp với bản công bố của loại xăng dầu thành phẩm được pha chế tại cơ sở;

- Phương pháp pha chế được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng;

- Bảng kê khai chủng loại, chất lượng và xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế các loại xăng dầu thành phẩm;

- Năng lực phòng thử nghiệm hiện có tại cơ sở pha chế;

- Kế hoạch kiểm soát chất lượng xăng dầu pha chế.

2. Thẩm xét hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân đầu mối, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân đầu mối, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu (theo Mẫu 4. GCN quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) cho cơ sở pha chế xăng dầu với thời hạn hiệu lực không quá năm (05) năm kể từ ngày cấp.

Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, cần phải thẩm định thực tế, trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến hành thẩm xét hồ sơ, cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn thẩm định thực tế tại thương nhân đầu mối. Chi phí phục vụ hoạt động thẩm định của chuyên gia hoặc đoàn thẩm định do thương nhân đầu mối chi trả theo quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ hồ sơ đăng ký, biên bản thẩm định thực tế và kết quả thực hiện hành động khắc phục đạt yêu cầu (nếu có), trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu (theo Mẫu 4. GCN quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) cho cơ sở pha chế xăng dầu với thời hạn hiệu lực không quá năm (05) năm kể từ ngày cấp.

Trong trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo lý do từ chối bằng văn bản cho thương nhân đầu mối;

c) Ba (03) tháng trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực, nếu tiếp tục pha chế xăng dầu, thương nhân đầu mối làm thủ tục đăng ký lại theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

d) Trường hợp điều chỉnh, bổ sung cơ sở pha chế xăng dầu, thương nhân đầu mối nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Khi có sự thay đổi dưới đây về cơ sở pha chế xăng dầu, thương nhân đầu mối phải thông báo về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để được xem xét, quyết định việc pha chế xăng dầu:

a) Thay đổi địa chỉ nơi pha chế;

b) Thay đổi loại xăng dầu pha chế (bao gồm thay đổi về tiêu chuẩn công bố áp dụng);

c) Thay đổi thiết bị công nghệ pha chế.

Điều 17. Đình chỉ và hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, thực hiện đình chỉ hiệu lực có thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu đã cấp trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm các quy định về đo lường tại cơ sở pha chế;

b) Cơ sở pha chế không thực hiện đầy đủ kế hoạch kiểm soát chất lượng;

c) Phát hiện xăng dầu không bảo đảm chất lượng lưu thông trên thị trường được phân phối từ cơ sở pha chế này;

d) Bị đình chỉ hiệu lực Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu;

đ) Không được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kế hoạch pha chế nguyên liệu thành phẩm xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để pha chế thành phẩm xăng dầu;

e) Không thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Thông tư này.

2. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng căn cứ mức độ vi phạm, xem xét thực hiện hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu đã cấp trong các trường hợp sau:

a) Không đáp ứng các điều kiện kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu và điều kiện sản xuất xăng dầu;

b) Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu của Thương nhân bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi;

c) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm các quy định về đo lường và chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

3. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn trình tự, thủ tục đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu.

Mục 4

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XĂNG DẦU TẠI THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI, TỔNG ĐẠI LÝ

Điều 18. Quản lý chất lượng xăng dầu tại thương nhân phân phối

Thương nhân phân phối xăng dầu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001:2010.

2. Lấy mẫu, niêm phong và lưu mẫu theo quy định tại Điều 7 Mục 1 Chương III của Thông tư này.

3. Niêm phong đối với xitec, hầm hàng, ngăn chứa và các van xuất nhập trên các phương tiện chứa xăng dầu trước khi vận chuyển cho khách hàng. Niêm phong phải được kiểm tra, xác nhận giữa hai bên và được thể hiện cụ thể trong hồ sơ giao nhận. Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) phải được lưu giữ và cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển đối với từng đợt giao hàng.

4. Có đủ trang thiết bị thử nghiệm hoặc thuê phòng thử nghiệm đáp ứng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và có đủ năng lực để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Phòng thử nghiệm của thương nhân hoặc phòng thử nghiệm thuê ngoài phải xây dựng, áp dụng và duy trì hiệu lực hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 đối với các phép thử xăng dầu.

5. Xây dựng và thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về chất lượng, đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu của đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của thương nhân, bao gồm các nội dung sau:

a) Tần suất kiểm tra, giám sát và lấy mẫu thử nghiệm chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối;

b) Lưu giữ các hồ sơ kết quả thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát.

6. Bảo đảm chất lượng xăng dầu cung cấp trong hệ thống phân phối phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (đối với xăng dầu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia); Không được tiếp nhận xăng dầu từ nguồn trôi nổi, không rõ xuất xứ để bán tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc và giao cho các thương nhân nhận làm đại lý bán lẻ, thương nhân nhận quyền bán lẻ.

7. Cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển bản sao tiêu chuẩn công bố áp dụng.

8. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định khi phát hiện xăng dầu có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

9. Có quy trình kiểm soát sự phù hợp của hệ thống bể chứa xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu để duy trì chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, bảo đảm hệ thống bể chứa xăng dầu không bị rò rỉ và chứa đựng lẫn loại xăng dầu và việc thực hiện kiểm tra bể chứa xăng dầu phải được lưu hồ sơ.

10. Lưu giữ bản sao giấy chứng nhận hợp quy, thông báo tiếp nhận công bố hợp quy, thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng nhập khẩu đối với xăng dầu nhập khẩu, tiêu chuẩn công bố áp dụng do thương nhân đầu mối cung cấp.

Điều 19. Quản lý chất lượng xăng dầu tại tổng đại lý

Thương nhân là tổng đại lý phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001:2010.

2. Lấy mẫu, niêm phong và lưu mẫu theo quy định tại Điều 7 Mục 1 Chương III của Thông tư này.

3. Niêm phong đối với xitec, hàm hàng, ngăn chứa và các van xuất nhập trên các phương tiện chứa xăng dầu trước khi vận chuyển cho khách hàng. Việc niêm phong phải được kiểm tra, xác nhận giữa hai bên và được thể hiện cụ thể trong hồ sơ giao nhận. Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) phải được lưu giữ và cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển đối với từng đợt giao hàng.

4. Chỉ được ký hợp đồng làm tổng đại lý xăng dầu cho một thương nhân đầu mối. Nếu thương nhân đầu mối đó không kinh doanh nhiên liệu sinh học, được ký thêm hợp đồng làm tổng đại lý cho một thương nhân đầu mối khác chỉ để kinh doanh nhiên liệu sinh học. Hợp đồng phải quy định rõ về mức chất lượng, chủng loại xăng dầu và trách nhiệm của các bên đối với chất lượng xăng dầu trong quá trình vận chuyển, lưu thông phân phối.

5. Xây dựng và thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về chất lượng, đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu của đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của thương nhân, bao gồm các nội dung sau:

a) Tần suất kiểm tra, giám sát và lấy mẫu thử nghiệm chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối;

b) Lưu giữ các hồ sơ kết quả thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát.

6. Đối với xăng dầu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chỉ được phân phối xăng dầu đã thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy hoặc có Thông báo kết quả kiểm tra lô hàng nhập khẩu đạt yêu cầu theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; bảo đảm chất lượng xăng dầu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi xuất cho khách hàng.

Đối với xăng dầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chỉ được phân phối xăng dầu phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng.

7. Cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển bản sao tiêu chuẩn công bố áp dụng.

8. Cung cấp cho khách hàng, Bên vận chuyển Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) đối với từng đợt giao hàng.

9. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định khi phát hiện xăng dầu có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

10. Có quy trình kiểm soát sự phù hợp của hệ thống bể chứa xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu để duy trì chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, bảo đảm hệ thống bể chứa xăng dầu không bị rò rỉ và chứa đựng lẫn các loại xăng dầu và việc thực hiện kiểm tra bể chứa xăng dầu phải được lưu hồ sơ.

11. Lưu giữ hồ sơ chất lượng theo quy định, bao gồm:

a) Bản sao tiêu chuẩn công bố áp dụng do thương nhân đầu mối cung cấp;

b) Hóa đơn hoặc bản sao hóa đơn mua hàng;

c) Hồ sơ khác có liên quan đến chất lượng xăng dầu (nếu có).

Mục 5

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XĂNG DẦU TẠI ĐẠI LÝ, THƯƠNG NHÂN NHẬN QUYỀN BÁN LẺ VÀ CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

Điều 20. Quản lý chất lượng xăng dầu trong phân phối tại đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu

Đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001:2010. Phạm vi áp dụng hệ thống quản lý phải bao gồm các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của thương nhân.

2. Có quy trình kiểm soát sự phù hợp của hệ thống bể chứa xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ để duy trì chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, bảo đảm hệ thống bể chứa xăng dầu không bị rò rỉ và chứa đựng lẫn các loại xăng dầu và việc thực hiện kiểm tra bể chứa xăng dầu phải được lưu hồ sơ.

3. Lấy mẫu, niêm phong và lưu mẫu theo quy định tại Điều 7 Mục 1 Chương III của Thông tư này.

4. Kiểm tra niêm phong của xitec, hàm hàng, ngăn chứa và các van xuất nhập trên các phương tiện chứa xăng dầu trước khi nhập hàng và kiểm tra niêm phong của bình chứa mẫu được lấy tại kho của thương nhân đầu mối hoặc tổng đại lý.

5. Được ký hợp đồng với tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối theo quy định của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Hợp đồng phải quy định rõ về mức chất lượng, chủng loại xăng dầu và trách nhiệm của các bên đối với chất lượng xăng dầu trong quá trình vận chuyển, lưu thông phân phối.

6. Bảo đảm cung cấp cho người tiêu dùng xăng dầu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

7. Ngừng ngay việc bán xăng dầu và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định khi phát hiện xăng dầu có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

8. Lưu hồ sơ chất lượng theo quy định đối với từng loại xăng dầu khi nhập vào do thương nhân đầu mối hoặc tổng đại lý cung cấp, bao gồm:

- a) Hóa đơn hoặc bản sao hóa đơn mua hàng;
- b) Hồ sơ kiểm soát sự phù hợp của hệ thống bể chứa xăng dầu;
- c) Hồ sơ khác có liên quan đến chất lượng xăng dầu (nếu có).

Điều 21. Quản lý chất lượng xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Thương nhân kinh doanh xăng dầu có sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Thực hiện quy trình kiểm soát hệ thống bể chứa xăng dầu do thương nhân chủ sở hữu cửa hàng xăng dầu ban hành để duy trì chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng; bảo đảm hệ thống bể chứa xăng dầu không bị rò rỉ và chứa đựng lẫn các loại xăng dầu và việc thực hiện kiểm tra bể chứa xăng dầu phải được lưu hồ sơ.

2. Lấy mẫu, niêm phong và lưu mẫu theo quy định tại Điều 7 Mục 1 Chương III của Thông tư này.

3. Kiểm tra niêm phong của xitec, hầm hàng, ngăn chứa và các van xuất nhập trên các phương tiện chứa xăng dầu trước khi nhập hàng và kiểm tra niêm phong của bình chứa mẫu được lấy tại kho của thương nhân đầu mối hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối.

4. Thông báo công khai ở vị trí dễ nhận biết cho người tiêu dùng các thông tin về: loại xăng dầu kinh doanh theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành; tiêu chuẩn công bố áp dụng.

5. Lưu hồ sơ chất lượng theo quy định đối với từng loại xăng dầu khi nhập vào, bao gồm:

a) Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu của thương nhân đầu mối hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối xăng dầu (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này);

b) Biên bản lấy mẫu, bàn giao mẫu và kiểm tra niêm phong (theo Mẫu 2. BBLM-BGM-KTNP quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này);

c) Hồ sơ kiểm soát hệ thống bể chứa xăng dầu.

Mục 6**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XĂNG DẦU TRONG KINH DOANH DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN XĂNG DẦU****Điều 22. Quản lý chất lượng xăng dầu trong kinh doanh dịch vụ vận chuyển**

Thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển xăng dầu phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001:2010.

2. Bảo đảm chất lượng xăng dầu vận chuyển phù hợp với chất lượng của mẫu lưu gửi kèm theo phương tiện vận chuyển do Bên giao xăng dầu cung cấp; bảo đảm tính nguyên vẹn của các niêm phong tại các xitec, hầm hàng, ngăn chứa của phương tiện vận chuyển và mẫu lưu theo phương tiện trong suốt quá trình vận chuyển; không thực hiện các hành vi làm ảnh hưởng đến chất lượng xăng dầu trong suốt quá trình vận chuyển.

3. Ngừng ngay việc vận chuyển xăng dầu và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định khi phát hiện xăng dầu có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

4. Lưu hồ sơ chất lượng trong quá trình vận chuyển, bao gồm:

a) Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu của thương nhân đầu mối hoặc tổng đại lý (theo Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này);

b) Biên bản lấy mẫu, bàn giao mẫu và kiểm tra niêm phong của đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu (theo Mẫu 2. BBLM-BGM-KTNP quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này).

Mục 7

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XĂNG DẦU XUẤT KHẨU

Điều 23. Quản lý chất lượng xăng dầu xuất khẩu

1. Thương nhân xuất khẩu xăng dầu phải cung cấp xăng dầu cho thương nhân nước ngoài đúng chất lượng theo hợp đồng đã ký kết.

2. Trường hợp xăng dầu xuất khẩu bị trả lại, thương nhân xuất khẩu xăng dầu phải thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường nội địa.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA THƯƠNG NHÂN KINH DOANH XĂNG DẦU VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 24. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xăng dầu

1. Thực hiện các yêu cầu về đo lường, chất lượng tương ứng quy định tại Thông tư này.

2. Tuân thủ quy định về sử dụng đơn vị đo; thực hiện đúng nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về đo lường khi tham gia hoạt động đo lường trong kinh doanh xăng dầu.

3. Chỉ được đưa vào lưu thông trên thị trường các loại xăng dầu đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định tại Thông tư này.

4. Thực hiện các biện pháp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để người có trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan có thể kiểm tra phương pháp đo, kết quả đo, chất lượng của xăng dầu cung cấp cho khách hàng.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về đo lường theo quy định của pháp luật. Tuân thủ yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra đặc thù) theo quy định. Chấp hành quyết định thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tuân thủ quy chế kiểm tra, giám sát về chất lượng, đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với hệ thống phân phối do thương nhân tổ chức. Thông báo bằng văn bản về những vi phạm trong hệ thống phân phối cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

7. Lưu giữ hồ sơ đo lường, chất lượng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức kiểm định phương tiện đo

1. Không thực hiện kiểm định các cột đo xăng dầu được cải tạo, lắp ráp chắp vá không đúng với mẫu đã phê duyệt hoặc các cột đo xăng dầu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 và Khoản 7 Điều 6 của Thông tư này.

2. Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đo lường, chất lượng phải thông báo ngay và phối hợp với cơ quan nhà nước về đo lường, chất lượng tại địa phương để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tuân thủ quy định về trách nhiệm của tổ chức kiểm định phương tiện đo tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác về đo lường.

Điều 26. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo

1. Thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường (như phê duyệt mẫu, kiểm định ban đầu) phương tiện đo theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về đo lường.

2. Chịu trách nhiệm về việc sửa chữa cột đo xăng dầu do chính cơ sở hoặc các đơn vị, đại lý được cơ sở ủy quyền thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 6 của Thông tư này.

3. Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự tác động làm thay đổi các đặc trưng kỹ thuật đo lường chính hoặc chương trình điều khiển của phương tiện đo so với mẫu đã phê duyệt trong quá trình sử dụng (ví dụ như: không giao cho các đơn vị, đại lý được cơ sở ủy quyền thực hiện việc nạp chương trình điều

khiển cho các IC chương trình cột đo xăng dầu; thực hiện giải pháp kỹ thuật, thiết bị kỹ thuật để nhận dạng chương trình điều khiển, IC chương trình của cột đo xăng dầu do cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp; giải pháp để ngăn ngừa cơ sở khác tự ý tháo lắp, thay thế IC chương trình, nạp lại chương trình điều khiển của cột đo xăng dầu do cơ sở sản xuất, nhập khẩu cung cấp...). Báo cáo kịp thời bằng văn bản việc thực hiện các biện pháp đó tới Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để thông báo cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các địa phương khi được đề nghị.

4. Tuân thủ quy định về trách nhiệm của cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác về đo lường.

Điều 27. Trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Ban hành văn bản kỹ thuật hướng dẫn thực hiện lấy mẫu xăng dầu quy định tại Mục 1 Chương III Thông tư này.

2. Phê duyệt mẫu phương tiện đo; cấp giấy chứng nhận đăng ký và chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường.

3. Quy định chi tiết về yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với phương tiện đo, hệ thống đo; hướng dẫn cụ thể về nghiệp vụ kỹ thuật kiểm tra phép đo, kết quả đo, việc chuyển đổi kết quả đo lường xăng dầu về điều kiện cơ sở.

4. Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp có đủ năng lực thực hiện việc đánh giá sự phù hợp xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và theo quy định của Thông tư này.

5. Chủ trì thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu nhập khẩu; hướng dẫn quy trình xử lý xăng dầu nhập khẩu có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng.

6. Hướng dẫn thương nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện các biện pháp để người có quyền và nghĩa vụ liên quan có thể kiểm tra phép đo, kết quả đo, chất lượng của xăng dầu cung cấp cho khách hàng.

7. Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đo lường, chất lượng cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan trong kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Thông tư này.

8. Chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động pha chế xăng dầu của thương nhân đầu mối.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong việc triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này trên địa bàn địa phương.

2. Phê duyệt kế hoạch thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đo lường, chất lượng trên cơ sở đề xuất của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định tại Thông tư này trên địa bàn địa phương.

3. Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng xăng dầu của tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu và thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển xăng dầu trên địa bàn và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Định kỳ tháng 3 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương.

Điều 29. Trách nhiệm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Thông tư này.

2. Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đo lường, chất lượng cho các tổ chức, cá nhân liên quan trong kinh doanh xăng dầu theo kế hoạch đã được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

3. Thực hiện việc kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng xăng dầu của tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu và thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển xăng dầu trên địa bàn địa phương theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Định kỳ tháng 3 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tình hình kiểm tra về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương.

**Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016.

2. Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Cơ quan Thanh tra Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thanh tra khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện thanh tra về đo lường, chất lượng xăng dầu theo quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Trường hợp kết hợp kiểm tra nhà nước về đo lường và kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu, cơ quan kiểm tra được thực hiện lấy mẫu theo quy định tại Thông tư này để kết hợp kiểm tra theo quy định.

4. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Việt Thanh

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng:
Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL
2. Mẫu biên bản lấy mẫu, bàn giao mẫu và kiểm tra niêm phong:
Mẫu 2. BBLM-BGM-KTNP
3. Mẫu đơn đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu:
Mẫu 3. ĐĐK
4. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu:
Mẫu 4. GCN

Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL
15/2015/TT-BKHCHN

BÊN GIAO XĂNG DẦU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(ghi rõ tên doanh nghiệp) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN LẤY MẪU, NIÊM PHONG, BÀN GIAO MẪU
VÀ CAM KẾT CHẤT LƯỢNG**

Số:.....

1. Tên, loại xăng dầu:.....

2. Nguồn hàng (tên kho, bể cấp xăng dầu):.....

3. Phương pháp lấy mẫu:

lấy mẫu di động lấy mẫu cục bộ lấy mẫu bằng dụng cụ MMC

lấy mẫu tại vị trí cấp phát

4. Tiêu chuẩn công bố áp dụng:.....

5. Tên khách hàng nhận xăng dầu:.....

6. Loại phương tiện vận chuyên, biên kiểm soát, tên doanh nghiệp vận chuyên:

.....

7. Số niêm phong trên phương tiện vận chuyên: (ghi toàn bộ số niêm phong trên phương tiện vận chuyên).....

8. Số mẫu lấy: 01 mẫu có mã số niêm phong....., giao cho Bên vận chuyên bảo quản và bàn giao cho Bên nhận xăng dầu.

9. Mức chất lượng:

..... (tên thương nhân dầu mới/tổng đại lý) cam kết chất lượng mặt hàng xuất cho khách hàng..... (kèm theo bình mẫu/chai mẫu có số niêm phong.....) phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng số:..... và yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (đối với xăng dầu thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN).

..... (tên thương nhân dầu mới/tổng đại lý) chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã cam kết nêu trên.

Biên bản này được lập thành 03 bản, mỗi Bên (Bên giao xăng dầu, Bên vận chuyên và Bên nhận xăng dầu) lưu 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện Bên vận chuyên
(Họ tên, chữ ký)

Đại diện Bên giao xăng dầu
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu 2. BBLM-BGM-KTNP

15/2015/TT-BKHCN

BÊN NHẬN XĂNG DẦU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(ghi rõ tên doanh nghiệp) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN LẤY MẪU, BÀN GIAO MẪU
 VÀ KIỂM TRA NIÊM PHONG**

Số:.....

1. Tên, loại xăng dầu:.....
2. Tên thương nhân xuất hàng:.....
3. Số lượng xăng dầu nhập:.....
4. Tên doanh nghiệp vận chuyển:.....
5. Loại phương tiện vận chuyển, biển kiểm soát:.....
6. Số niêm phong trên phương tiện vận chuyển (ghi toàn bộ số niêm trên phương tiện vận chuyển):.....
7. Số mẫu của Bên giao xăng dầu được chuyển theo phương tiện vận chuyển: 01 đơn vị mẫu. Số niêm phong trên bình mẫu (chai mẫu):.....
8. Số mẫu lấy trước khi nhập hàng: 01 mẫu (*không chia thành đơn vị mẫu*). Số niêm phong bình mẫu (chai mẫu):.....

Sau khi kiểm tra, hai bên thống nhất xác nhận các niêm phong trên phương tiện vận chuyển, bình mẫu (chai mẫu) do Bên giao xăng dầu gửi và bình mẫu (chai mẫu) lấy từ phương tiện vận chuyển trước khi nhập hàng còn nguyên vẹn, đủ niêm phong và các số niêm phong trùng với các số niêm phong được nêu trong Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng số:.... ngày..... tháng..... năm..... của..... (*tên Bên giao xăng dầu*).

Mẫu lưu tại..... (*tên Bên nhận xăng dầu*) là mẫu đại diện trong trường hợp xảy ra tranh chấp về chất lượng.

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện Bên vận chuyển
(Họ tên, chữ ký)

Đại diện Bên nhận xăng dầu
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu 3. ĐDK

15/2015/TT-BKHHCN

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ XĂNG DẦU

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số..... do..... cấp ngày... tháng... năm... (đối với thương nhân xuất, nhập khẩu)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp ngày... tháng... năm... (đối với thương nhân sản xuất xăng dầu).

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, (*tên doanh nghiệp*) đăng ký pha chế xăng dầu tại các cơ sở:

1. Danh sách các cơ sở đăng ký pha chế xăng dầu

STT	Tên cơ sở pha chế	Địa chỉ	Loại xăng dầu pha chế
1			
2			
...			

2. Văn bản, tài liệu kèm theo bao gồm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp sản xuất xăng dầu) hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu do Bộ Công Thương cấp (đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu);

b) Bản sao văn bản đăng ký kế hoạch pha chế nguyên liệu thành phẩm xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để pha chế thành phẩm xăng dầu;

c) Tài liệu thuyết minh năng lực của từng cơ sở điếm pha chế xăng dầu.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và Thông tư số 15/2015/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

Đại diện doanh nghiệp
(*Họ tên, chữ ký, đóng dấu*)

